

Số:...../BC-KVCP

Quảng Ninh, ngày 07 tháng 5 năm 2025

## BÁO CÁO

### TÌNH HÌNH TIÊU THỤ XUẤT NHẬP KHẨU & NỘI ĐỊA TẠI CẢNG CẨM PHẢ

**Kính gửi:** Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả báo cáo tình hình tàu tại vùng Cẩm Phả tính đến 07h ngày 07/5/2025 như sau:

#### **I. Các tàu kết thúc làm hàng:**

##### **1 Tàu Nhập khẩu:**

##### **2 Tàu Xuất khẩu:**

##### **3 Tàu Nội địa:**

#### **II. Các tàu đang làm hàng:**

##### **1 Tàu Nhập khẩu**

2.1 **Tàu COPERNICUS N ( GLENCO- Công ty CPXNK)** KV Hòn nét TBGT số : 2352 ngày 25/4/2025  
Thời gian đến Cảng CPhả: Ngày 04/5/2025 Tổng số: **20 000** Tấn  
- Loại than: Than xuất xứ từ Úc Số lượng: **20 000** Tấn  
Tốc độ dỡ hàng: 7 000 tấn/ngày ( Bao gồm ngày lễ, chủ nhật )  
Phạt dỡ hàng chậm : 15 000 USD/ngày( Không thưởng)

Đơn vị tham gia nhận than:

Công ty TTCO

100% Tấn

Thời gian tàu bắt đầu dỡ hàng: 11h10 Ngày 05/5/2025

Thời gian DK tàu kết thúc dỡ hàng: Ngày 09/5/2025

| TT | Đơn vị giao than  | Chỉ tiêu      | Loại than | Cấp mạn       | Dỡ xuống sà lan | Còn cấp mạn | Còn thiếu    | Ghi chú |
|----|-------------------|---------------|-----------|---------------|-----------------|-------------|--------------|---------|
| 1  | Công ty TTCO      | 20 000        | Than cám  | 10 800        | 10 600          | 200         | 9 200        |         |
|    | <b>Tổng cộng:</b> | <b>20 000</b> |           | <b>10 800</b> | <b>10 600</b>   | <b>200</b>  | <b>9 200</b> |         |

Công ty Kho vận Cẩm phả cấp đủ phương tiện nhận than theo quy định. Tàu dỡ hàng bằng cầu nổi do bên bán thu xếp

##### **2 Tàu Xuất tiêu thụ: Tàu xuất khẩu**

2.1 **Tàu MV GRIZZLY ( OXBOW- TKV)** KV Hòn nét TBGT số : 2343 ngày 25/4/2025  
Thời gian đến Cảng Cẩm phả: Ngày 27/4/2025 Tổng số: **22 000** Tấn  
- Loại than: Than cục 4A.1 Số lượng: **15 400** Tấn  
Than cục 5A.1 **6 600** Tấn  
Tốc độ bốc rót: 5 000 tấn/ ngày( Không kể ngày lễ, CN, trừ khi sử dụng)  
Thưởng, Phạt : 7 000/14 000USD/ ngày

Đơn vị tham gia giao than:

Công ty Kho vận Cẩm phả

100% Tấn

TTCO

Thời gian tàu mở máng: 14h50 Ngày 05/5/2025

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 08/5/2025

| TT | Đơn vị giao than | Chỉ tiêu | Loại than | Cấp mạn | Bốc lên tàu | Còn cấp mạn | Còn thiếu | Ghi chú |
|----|------------------|----------|-----------|---------|-------------|-------------|-----------|---------|
|----|------------------|----------|-----------|---------|-------------|-------------|-----------|---------|

|   |                         |               |          |               |               |              |      |
|---|-------------------------|---------------|----------|---------------|---------------|--------------|------|
| 1 | Công ty Kho vận Cẩm phả | 15 382        | Cục 4A.1 | 15 382        | 6 842         | 8 540        | TTCO |
|   |                         | 6 618         | Cục 5A.1 | 6 618         | 6 618         |              |      |
|   | <b>Tổng cộng:</b>       | <b>22 000</b> |          | <b>22 000</b> | <b>13 460</b> | <b>8 540</b> |      |

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng bình thường. Tàu xếp hàng bằng cầu nổi.

Đơn vị bốc xếp: Công ty CPTM&DV Logistic QN

## 2.2 Tàu MV PHOENIX NEREID ( NIPPON- TKV) KV Cảng chính+Con Ong TBGT số : 2460 ngày 29/4/2025

Thời gian đến Cảng Cẩm phả: Ngày 06/5/2025

Tổng số: **28 250** Tấn

- Loại than: Than cám 1

Số lượng: **28 250** Tấn

Tốc độ bốc rớt: 16 000 tấn/ ngày trong cầu, 8 000 tấn/ ngày ngoài khơi

Thưởng,Phạt : 4 000/8 000USD/ ngày

Đơn vị tham gia giao than:

Công ty Kho vận Cẩm phả

100% Tấn

TTCO

Thời gian tàu cập cầu: 13h Ngày 06/5/2025

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 08/5/2025

| Thống kê tình hình vận chuyển than tháng: |                         |               |           |         | Ngày 06/01/2025 |             |               |                |
|-------------------------------------------|-------------------------|---------------|-----------|---------|-----------------|-------------|---------------|----------------|
| TT                                        | Đơn vị giao than        | Chỉ tiêu      | Loại than | Cập mạn | Bốc lên tàu     | Còn cập mạn | Còn thiếu     | Ghi chú        |
| 1                                         | Công ty Kho vận Cẩm phả | 24 500        | Cám 1     |         | 15 526          |             | 8 974         | Rớt trong cầu  |
|                                           |                         | 3 750         | Cám 1     |         |                 |             | 3 750         | Rớt chuyển tải |
|                                           | <b>Tổng cộng:</b>       | <b>28 250</b> |           |         | <b>15 526</b>   |             | <b>12 724</b> |                |

Nhận xét: Tiến độ rớt hàng bình thường.

## 3 Tàu Xuất tiêu thụ: Tàu Nội địa

### 3.1 **Quang vinh Diamond** KV Cảng chính+ Con Ong **23 000** Tấn Cám 6A.14 - Điện Vĩnh tân 2

Thời gian tàu cập cầu: 16h Ngày 28/4/2025

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 07/5/2025

| TT                | Đơn vị giao than        | Chỉ tiêu      | Loại than | Cập mạn       | Bốc lên tàu   | Còn cập mạn  | Còn thiếu | Ghi chú       |
|-------------------|-------------------------|---------------|-----------|---------------|---------------|--------------|-----------|---------------|
| 1                 | Công ty Kho vận Cẩm phả | 12 000        | Cám 6A.14 |               | 12 000        |              |           | Rớt trong cầu |
| 2                 | Công ty CPXNK           | 11 000        | Cám 6A.14 | 11 000        | 9 000         | 2 000        |           |               |
| <b>Tổng cộng:</b> |                         | <b>23 000</b> |           | <b>11 000</b> | <b>21 000</b> | <b>2 000</b> |           |               |

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng bình thường. Tàu rời cầu 17h ngày 29/4 ra ngoài neo chuyển tải tiếp

và mở máng làm hàng lúc 16h15 ngày 05/5. Tàu xếp hàng bằng cầu nổi

Đơn vị bốc xếp: Công ty TNHH Huy Mạnh& Công ty Kho vận Cẩm phả

### 3.2 **Hải nam 39** KV Con Ong **28 800** Tấn Cám 6A.1- Điện Vĩnh tân 1

Thời gian tàu mở máng: 23h30 Ngày 04/5/2025

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 09/5/2025

| TT                | Đơn vị giao than        | Chỉ tiêu      | Loại than | Cập mạn       | Bốc lên tàu   | Còn cập mạn  | Còn thiếu    | Ghi chú |
|-------------------|-------------------------|---------------|-----------|---------------|---------------|--------------|--------------|---------|
| 1                 | Công ty Kho vận Cẩm phả | 5 800         | Cám 6A.1  | 5 643         | 2 268         | 3 375        | 157          |         |
| 2                 | Công ty TTHG            | 23 000        | Cám 6A.1  | 18 412        | 14 678        | 3 734        | 4 588        |         |
| <b>Tổng cộng:</b> |                         | <b>28 800</b> |           | <b>24 055</b> | <b>16 946</b> | <b>7 109</b> | <b>4 745</b> |         |

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng bình thường. Tàu xếp hàng bằng cầu tàu.

Đơn vị bốc xếp: Công ty TNHH VTB Bạch đằng

## III Kế hoạch rớt than ngày:

## IV. Các tàu đến Cảng:

**1 Các tàu Nhập khẩu:**

**2 Các tàu Xuất khẩu:**

**V. Các tàu dự kiến:**

**1 Các tàu Nhập khẩu:**

**1.1 Tàu VIỆT THUẬN 235-02 ( SLT- CLM)**

Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 11/5/2025  
- Loại than: Than antraxit xuất xứ Lào  
Đơn vị tham gia nhận than:  
Công ty Kho vận Cẩm phả

TBGT số : 2285 ngày 22/4/2025

Tổng số: **5 000** Tấn

Số lượng: **5 000** Tấn

5 000 Tấn

**2 Các tàu Xuất khẩu:**

**2.1 Tàu MV YUAN CHEN 27 ( SC- TKV)**

Thời gian DK đến Cảng Cẩm phả: Ngày 07/5/2025  
- Loại than: Than cục 5A.1

TBGT số : 2459 ngày 29/4/2025

Tổng số: **3 000** Tấn

Số lượng: **3 000** Tấn

Tốc độ bốc rót: CQD

Thường,Phạt : Không

Đơn vị tham gia giao than:

Công ty Kho vận Cẩm phả

100% Tấn

TTCO

**3 Các phương tiện nội địa hồ lớn:**

**3.1 Các phương tiện kết thúc làm hàng:**

1 TĐ 16- TT

2 338 Tấn

Cám 4A.1- Đạm Hà bắc

**3.2 Các phương tiện đang làm hàng:**

**3.3 Các phương tiện nội địa chờ rót hàng:**

|                       |            |                          |
|-----------------------|------------|--------------------------|
| 1 Việt thuận 235      | 22 750 Tấn | Cám 5A.10- Điện Vũng áng |
| 2 Việt thuận 235 - 01 | 22 800 Tấn | Cám 5A.10- Điện Vũng áng |
| 3 Vinacomín 05        | 3 150 Tấn  | Cám 5A.10- Điện Nghi sơn |
| 4 QN 4114             | 1 700 Tấn  | Cám 4A.1- Đạm Hà bắc     |
| 5 TĐ 19-3             | 2 300 Tấn  | Cám 4A.1- Đạm Hà bắc     |
| 6 HN 1988             | 3 800 Tấn  | Cám 4A.1- Đạm Hà bắc     |
| 7 QN 1043             | 2 400 Tấn  | Cám 4A.1- Đạm Hà bắc     |

**Nơi nhận:**

- Đ/c Tổng Giám Đốc- TKV
- Đ/c Giám Đốc TTDH tại Quảng Ninh
- Ban Kinh doanh than
- Ban Sản xuất than
- Phòng xuất than - C.ty V-Coalimex

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**





